TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/6/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Long

Ông Đỗ Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ C, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Bá H, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: tổ C, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: đang ở nước ngoài, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày*: chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn với anh Vũ Bá H từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại tổ C, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thích con trai, trong khi chị N sinh hai con gái; sau đó sức khỏe yếu không có khả năng sinh thêm con. Ngoài ra, con gái lớn của chị N và anh H là Vũ Khánh L bị bệnh Lupus nên anh H càng tỏ ra chán nản, thường xuyên gây sự với chị N, vợ chồng thường xảy ra to tiếng, xúc phạm nhau. Chị N và anh H đã sống ly thân từ

khoảng tháng 9/2023 cho đến nay, chị N và các con vẫn sống tại nhà ở tổ C, khu B, phường P, thành phố U, còn anh H chuyển về nhà chị gái tại tổ D, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên can, hoà giải nhưng không có kết quả; chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị N và anh H có hai con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 04/6/2010 và Vũ Khuê N1, sinh ngày 16/01/2016, hiện nay các con chung đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N là người tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại Công văn số: 722/XNC(Đ1) ngày 06/3/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Vũ Bá H như sau*: trường hợp Vũ Bá H, sinh ngày 30/11/1983: đã sử dụng hộ chiếu số P02298724 xuất cảnh ngày 06/9/2023 qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế N2, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với chị Vũ Thị Thu G, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ D, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là chị gái ruột của anh Vũ Bá H, thể hiện nội dung*: anh Vũ Bá H và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, anh H và chị N thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N không đẻ được con trai, đã sống ly thân từ tháng 09/2023. Anh H về ở nhà chị G được một thời gian thì thấy anh H nói đi làm ăn xa, đến nay chị G được biết anh H đang ở nước ngoài. Anh H có thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho chị G qua mạng Zalo, chị G hỏi thì anh H chỉ nói đang ở nước ngoài, không nói cho chị G biết địa chỉ cụ thể và đang ở nước nào. Chị G đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 28/2025/TB-TLVA ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, chị G sẽ thông báo cho anh H được biết, để anh H nếu có thể thu xếp được thì về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H hoặc làm bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

** Tại Văn bản đề ngày 25/4/2025 của chị Vũ Thị Thu G gửi Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thể hiện nội dung:* sau khi chị G được làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và nhận 01 bản Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 28/2025/TB-TLVA ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, anh H có liên lạc với chị G, chị G đã thông báo lại toàn bộ nội dung được Toà án thông báo, trao đổi và gửi chị G cho anh H được biết. Anh H đã biết được nội dung vụ án, còn việc anh H có về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh để giải quyết với chị N hoặc làm bản tự khai gửi về Tòa án hay không thì chị G không rõ. Chị G cũng hỏi anh H địa chỉ nơi ở, nơi làm việc của anh H tại nước ngoài để cung cấp cho Tòa án nhưng anh H không cung cấp thông tin.

** Tại Biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Vũ Khuê N1, sinh ngày 16/01/2016 là các con chung của chị Nguyễn Thị Hồng N*

và anh Vũ Bá H, đều trình bày: bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, để được mẹ chăm sóc.

* **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án; các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Vũ Bá H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* bị đơn anh Vũ Bá H hiện đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Bá H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Toà án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Toà án cho người thân trong gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng tại chính quyền địa phương nơi anh Vũ Bá H đăng ký thường trú. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hướng dẫn tại Công văn số: 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã U (nay là phường P, thành phố U), tỉnh Quảng Ninh ngày 09/11/2009, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ C, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh H trọng nam khinh nữ nên vợ chồng thường xảy ra to tiếng, xúc phạm nhau; đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả, chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H. Đối với anh H, xác định đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh H không còn sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H.

[2.2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Bá H có hai con chung tên là Vũ Khánh L, sinh ngày 04/6/2010 và Vũ Khuê N1, sinh ngày 16/01/2016, từ khi chị N và anh H sống ly thân, các con chung do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ quy định tại các Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cùng với nguyện vọng của các cháu Vũ Khánh L và Vũ Khuê N1 là muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H nên chấp nhận yêu cầu, quan điểm của chị N về phần nuôi con như nêu trên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Vũ Bá H phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và

Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Vũ Bá H.

[2] Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Vũ Khánh L, sinh ngày 04/6/2010 và Vũ Khuê N1, sinh ngày 16/01/2016 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Bá H không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Bá H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu anh Vũ Bá H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy chị Nguyễn Thị Hồng N không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì anh Vũ Bá H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002808 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: chị Nguyễn Thị Hồng N biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Vũ Bá H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh
- Lưu HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng